

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC
MIỀN NÚI PHÍA BẮC QUẢNG NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 613/TB-BV

Đà Nẵng, ngày 29 tháng 9 năm 2025

THÔNG BÁO

Về việc yêu cầu báo giá danh mục mua sắm thiết bị y tế năm 2026 giai đoạn 2026-2028 cho Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam

Căn cứ Luật đấu thầu ngày 23/06/2023; Luật sửa đổi, bổ sung số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 và Luật số 90/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng cấu hình và lập giá dự toán ngân sách nhà nước về mua sắm thiết bị y tế năm 2026 giai đoạn 2026-2028 cho Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam.

Địa chỉ: 107 Quang Trung, xã Đại Lộc, thành phố Đà Nẵng.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: **Trần Thị Nga.**

- Địa chỉ: 107 Quang Trung, xã Đại Lộc, thành phố Đà Nẵng

- Điện thoại: **0778.111696.**

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Nhận trực tiếp tại địa chỉ hoặc qua đường bưu điện: Phòng Vật tư, thiết bị y tế, Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam, số 107 Quang Trung, xã Đại Lộc, thành phố Đà Nẵng, số điện thoại: **0778.111696.**

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 16h30 ngày 29 tháng 9 năm 2025 đến trước 08h00 ngày 10 tháng 10 năm 2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 120 ngày, kể từ ngày 10 tháng 10 năm 2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục thiết bị:

Stt	Danh mục thiết bị	Số lượng/khối lượng	Đơn vị tính
1	Hệ thống chụp cộng hưởng từ ≥ 1.5 Tesla	1	HT

2	Hệ thống CT Scanner ≥ 256 dãy	1	HT
3	Hệ thống chụp mạch số hóa xóa nền(DSA)	1	HT
4	Hệ thống máy Xquang nhũ ảnh kỹ thuật số	1	HT
5	Máy X quang C- Arm	2	Cái
6	Máy X Quang di động (Công suất ≥ 40 kW; có pin tích hợp theo máy và di chuyển bằng động cơ).	4	Cái
7	Máy chụp X quang kỹ thuật số tổng quát (02 tấm nhận ảnh; Công suất ≥ 50 kW).	4	Cái
8	Máy chụp X quang kỹ thuật số tổng quát (02 tấm nhận ảnh; Công suất ≥ 80 kW).	4	Cái
9	Máy siêu âm tổng quát (≥ 3 đầu dò)	5	Cái
10	Máy hấp nhiệt độ thấp ≥ 150 lít.	1	Cái
11	Hệ thống máy CT nha khoa kỹ thuật số 3 trong 1	1	HT
12	Máy chụp X-Quang răng toàn cảnh kỹ thuật số	1	Cái
13	Máy đo mật độ loãng xương toàn thân	1	Cái
14	Sinh hiển vi khám mắt	2	Cái
15	Máy siêu âm mắt AB	2	Cái
16	Máy Laser Yag	1	Cái
17	Máy phẫu thuật mắt (bằng phương pháp Phaco)	1	Cái
18	Máy theo dõi bệnh nhân (≥ 6 thông số)	30	Cái
19	Máy theo dõi bệnh nhân (≥ 5 thông số)	49	Cái
20	Bơm tiêm điện	150	Cái
21	Máy truyền dịch	50	Cái
22	Máy sóng ngắn	3	Cái
23	Máy điện xung	5	Cái
24	Máy xung kích	3	Cái
25	Máy kéo giãn cột sống	3	Cái
26	Máy siêu âm điều trị	8	Cái
27	Hệ thống máy tập phục hồi chức năng đa năng	1	HT
28	Máy điều trị vi sóng	3	Cái
29	Máy điều trị từ trường siêu dẫn	2	Cái
30	Máy giao thoa trị liệu	2	Cái
31	Bồn thủy trị liệu	3	Bồn
32	Hệ thống oxy cao áp trị liệu	2	HT
33	Máy Laser CO2	1	Cái
34	Máy định danh vi khuẩn và đọc kết quả kháng sinh đồ	1	Cái
35	Máy tách tiểu cầu tự động	1	Cái
36	Máy tán sỏi laser (công suất ≥ 100 W)	1	Cái
37	Hệ thống phẫu thuật nội soi tổng quát	5	HT
38	Máy PlasmaMed	3	Cái
39	Máy thở	11	Cái
40	Máy thận nhân tạo	7	Cái

41	Máy siêu lọc máu	1	Cái
42	Máy đo kiểm chuẩn các thông số máy thở và gây mê	1	Cái
43	Máy đo kiểm chuẩn các thông số máy cắt đốt cao tần	1	Cái
44	Máy đo kiểm chuẩn các thông số máy monitor	1	Cái
45	Máy đo kiểm chuẩn các thông số máy điện tim	1	Cái
46	Máy hiện sóng y tế	1	Cái
47	Máy phân tích độ an toàn điện	1	Cái
48	Máy kiểm tra hiệu chuẩn máy lọc thận	1	Cái
49	Máy kiểm tra hiệu chuẩn lồng ấp nhi	1	Cái
50	Máy kiểm tra chất lượng đèn chiếu vàng da	1	Cái
51	Máy kiểm tra hiệu chuẩn bơm tiêm điện	1	Cái
52	Máy kiểm tra độ ẩm của nguồn khí ô xy	1	Cái
53	Máy kiểm định hiệu chuẩn máy siêu âm	1	Cái
54	Máy phân tích khí ô xy	1	Cái
55	Máy đo điện tim ≥ 3 cần	15	Cái
56	Giường bệnh hồi sức đa năng	30	Cái
57	Máy theo dõi sản khoa 2 chức năng	5	Cái
58	Dao mổ điện cao tần (công suất $\geq 400W$)	4	Cái
59	Máy hấp tiệt trùng (≥ 500 lít)	1	Cái
60	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày đại tràng)	1	Cái
61	Tủ lạnh âm sâu	2	Cái
62	Máy điện não có video ≥ 64 kênh và đo điện não giấc ngủ	1	Cái
63	Máy hạ thân nhiệt	1	Cái
64	Máy điện cơ có kèm siêu âm thần kinh cơ	1	Cái
65	Kính hiển vi phẫu thuật mắt (bằng phương pháp phaco)	1	Cái
66	Máy sấy đồ vải $\geq 50kg$	2	Cái
67	Máy giặt, vắt $\geq 50kg$	1	Cái
68	Hệ thống khí sạch đôi ưu	1	HT
69	Máy siêu âm doppler xuyên sọ	1	Cái
70	Hệ thống chuyển đổi KTS x-Quang DR	1	Cái
71	Ghế tập cơ tứ đầu đùi	4	Cái
72	Hệ thống siêu âm trong lòng mạch vành (IVUS) và đo phân suất dự trữ lưu lượng vành (FFR)	1	Cái
73	Máy ly tâm chuyên tách huyết tương giàu tiểu cầu và bộ Kít tách huyết tương giàu tiểu cầu	1	Cái
74	Bộ dụng cụ cố định đầu trong phẫu thuật thần kinh	1	bộ
75	Bộ dụng cụ vi phẫu thuật mạch máu, thần kinh	2	bộ
76	Máy đốt laser nội mạch	1	Cái
77	Siêu âm tổng quát (đàn hồi mô, ≥ 3 đầu dò)	1	Cái
78	Máy rửa ống nội soi	2	Cái

79	Máy tách thành phần máu	1	Cái
80	Máy ly tâm tách thành phần túi máu	1	Cái
81	Máy cấy máu tự động	1	Cái
82	Máy điện di	1	Cái
83	Máy phá rung tim	7	Cái
84	Máy đo nghiệm pháp gắng sức	1	Cái
85	Hệ thống phẫu thuật nội soi (lồng ngực và buồng cổ)	1	HT
86	Máy khoan phẫu thuật Tai mũi họng	1	Cái
87	Hệ thống xử lý nước thận nhân tạo	1	HT
88	Máy soi võng mạc tự động	1	Cái
89	Máy khoan phẫu thuật răng hàm mặt	1	Cái
90	Máy khoan xương đa năng	1	Cái
91	Máy chiếu ánh sáng xung nhiệt IPL(Intense Pulse Light) trong da liễu	1	Cái
92	Máy Laser Q-Switched ND-YAG	1	Cái
93	Máy đo thính lực khách quan: ABR,OAE	1	Cái
94	Máy nhuộm lam tự động + bàn hơi tiêu bản	1	Cái
95	Máy vùi mô tự động	1	Cái
96	Máy xử lý mô tự động	1	Cái
97	Hệ thống sinh học phân tử	1	HT
98	Máy xét nghiệm nước tiểu	2	Cái
99	Máy xét nghiệm sinh hóa	2	Cái
100	Máy phân tích huyết học	2	Cái
101	Bàn mổ	4	Cái
102	Máy gây mê kèm thở	3	Cái
103	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi sản phụ khoa	1	Bộ
104	Máy đo thị trường tự động	1	Cái
105	Ghế - bàn khám tai mũi họng có nội soi	2	Cái
106	Tủ an toàn sinh học	1	Cái
107	Máy sắc thuốc	2	Cái
108	Máy chụp cắt lớp võng mạc bằng công nghệ Laser quét (OTC)	1	Cái
109	Nồi đun Parafin	2	Cái
110	Máy nén bóp Massage bằng tuần hoàn khí tự động	4	Cái
111	Hệ thống máy tập PHCN đa năng(8 máy)	1	HT
112	Máy laser điều trị cường độ cao	2	Cái
113	Robot tập cường bức tay chân kết hợp	2	Cái
114	Máy rửa dụng cụ	2	Cái
115	Máy sấy và bảo quản dụng cụ	1	Cái
116	Máy giúp thở CPAP	4	Cái
117	Lồng ấp trẻ sơ sinh	5	Cái
118	Máy đo niệu động học	1	Cái

119	Tủ lưu trữ máu	2	Cái
120	Hệ thống ELISA tự động	1	HT
121	Máy hàn dây túi máu	1	Cái
122	Bộ phẫu thuật nội soi khớp gối	1	Bộ
123	Bộ dụng cụ kết hợp xuyên đỉnh	1	Bộ
124	Bộ dụng cụ phẫu thuật lồng ngực	1	Bộ
125	Bộ dụng cụ phẫu thuật chấn thương chỉnh hình(chi trên và chi dưới)	1	Bộ
126	Bộ dụng cụ lấy nhân đệm phẫu thuật cột sống- ngực - thắt lưng - cổ	1	Bộ
127	Bộ dụng cụ phẫu thuật mổ thoát vị đĩa đệm cột sống	1	Bộ
128	Bộ dụng cụ phẫu thuật mạch máu	1	Bộ
129	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi ổ bụng	2	Bộ
130	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi tai mũi họng	1	Bộ
131	Bộ dụng cụ phẫu thuật sọ não	1	Bộ
132	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi tiền liệt tuyến	1	Bộ
133	Bộ dụng cụ phẫu thuật răng hàm mặt	2	Bộ
134	Bộ dụng cụ phẫu thuật sản khoa	1	Bộ
135	Bộ dụng cụ phẫu thuật thần kinh	1	Bộ
136	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiêu hóa, gan, mật	1	Bộ
137	Bộ dụng cụ phẫu thuật xoang	2	Bộ
138	Bộ dụng cụ đại phẫu	5	Bộ
139	Bộ dụng cụ banh vén não	1	Bộ
140	Bộ phẫu thuật nội soi tổng quát	1	Bộ
141	Bộ phẫu thuật tổng quát	1	Bộ
142	Hệ thống khoan phẫu thuật tai mũi họng và càng soi thanh quản	1	HT
143	Bộ dụng cụ vi phẫu thuật tiền liệt tuyến	1	Bộ
144	Tủ âm	1	Cái
145	Hệ thống CT Scanner <64 lát cắt/vòng quay	1	HT
146	Máy ly tâm	3	Cái
147	Máy ly tâm lạnh	2	Cái
148	Máy xử lý mô tự động	1	Cái
149	Máy điều trị vi sóng	3	Cái

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt;

Địa điểm cung cấp, lắp đặt: Bệnh viện đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam địa chỉ: 107 Quang Trung, xã Đại Lộc, thành phố Đà Nẵng.

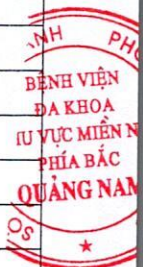
3. Thời gian giao hàng dự kiến: 90 ngày.

4. Các thông tin khác:

Báo giá phải thể hiện rõ giá trị thuế giá trị gia tăng của hàng hóa, thiết bị.

Hồ sơ báo giá bao gồm:

- + Báo giá có đóng dấu hợp pháp của đơn vị
- + Bản mô tả cấu hình cơ bản và thông số kỹ thuật chi tiết của từng thiết bị



phù hợp với yêu cầu

- + Catalog thiết bị phù hợp với yêu cầu
- + USB chứa các file liên quan đến báo giá (gồm file mềm và file scan)

Ghi chú:

+ **Ghi chú:** Báo giá gồm 03 bản gốc được niêm phong và phía ngoài bì hồ sơ chào giá ghi rõ “**Thư chào giá mua sắm thiết bị y tế theo thông báo số 613 /TB-BV ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam**”

+ **Mẫu Báo giá** được đính kèm theo phụ lục, các đơn vị gửi sai mẫu báo giá này được xem như không hợp lệ và không được xét duyệt.

Rất mong nhận được sự quan tâm của các đơn vị. /.

Nơi nhận:

- Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam;
- Lưu: VT, VT-TBYT.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thông Nhất





Phụ lục

Mẫu báo giá

(Đính kèm Thông báo số 613 /TB-BV ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam)

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam.

Trên cơ sở thông báo chào giá của Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của nhà cung cấp; trường hợp nhiều nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan.

STT	Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng/khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)
1	Thiết bị A									
2	Thiết bị B									
n	...									
	Thiết bị A	TBI	123	2024	Việt Nam	01	5.000	200 (nếu không có ghi số "0")	250	5.450

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày 09 tháng 10 năm 2025 [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày],

3. Chúng tôi cam kết: Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

4. Nội dung khác (Nếu có).

....., ngày.... tháng....năm....

**Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất,
nhà cung cấp⁽¹²⁾**

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

